

Bản án số: 64/2019/HSST

Ngày: 19-7-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Mạc Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Khu dân cư số 12, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết N và bà Hoàng Thị G; có vợ là Bùi Thị S (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu dân cư số 10, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

+ Cháu Nguyễn Thị Hà C, sinh ngày 23/12/2005.

Người giám hộ: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1980.

Đều có địa chỉ: Khu dân cư số 10, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Bùi Quang T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu dân cư số 5, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Bùi Văn X, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu dân cư số 10, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Đinh Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu dân cư số 5, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 28-3-2019, chị Bùi Thị S điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 89A – 031.26 nhãn hiệu Hyundai Santafe, màu đen (xe của chị S mua đầu năm 2019) đi từ nhà em trai là anh Bùi Quang T, sinh năm 1982, trú tại: Khu dân cư số 5, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương về nhà tại Khu dân cư số 10, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khi chị S vừa lái xe vào trong bán mái trước cửa nhà thì Nguyễn Văn N (là chồng của chị S) đi vào phía trong bán mái. N nói với chị S là muốn nói chuyện với chị S. Chị S lúc này đang ngồi trong xe ô tô và bảo N muộn rồi đi về không muốn nói chuyện. N nhìn thấy trong xe ô tô của chị S có bó hoa nên đã nảy sinh ghen tuông. N bực tức đi lại phía sau xe ô tô lấy 01 ống tuýp bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 1m đi về phía cửa bên lái của ô tô. N dùng ống tuýp đập nhiều lần vào cánh cửa bên trái cạnh vị trí chị S đang ngồi làm cho kính cửa bị vỡ. Sau đó, N mở cửa xe và kéo chị S từ trên xe xuống làm chị S ngã xuống đất. Ngay lúc này, N cầm ống tuýp bằng tay trái vụt 1-2 cái từ trên xuống vào vùng gáy và vai của chị S làm chị S ngã ra nền nhà. Thấy chị S bị đánh, cháu Nguyễn Thị Hà C con chung của chị S và anh N ra can ngăn thì N kéo chị S vào trong ghế phòng khách. Anh T được tin chị S bị N đánh và làm hỏng xe ô tô nên anh T đến nhà chị S xông vào trong nhà đánh nhau bằng tay không với N nhưng cả hai không có ai bị thương tích.

Tại kết luận định giá tài sản số 17 ngày 19-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại, công thay thế, sửa chữa chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 89A- 031.26 bị hư hỏng tại thời điểm ngày 28-3-2019 là 5.950.000đ.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 66/TgT ngày 15-6-2019 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% .

Tại cáo trạng số 59/CT-VKS-CL ngày 29-5-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày do vợ chồng đã ly hôn từ năm 2016 nhưng sau đó lại về chung sống với nhau, cuối năm 2018 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn chị S lại bỏ đi không chung sống với bị cáo. Trước ngày xảy ra hành vi phạm tội 02 ngày bị cáo không liên lạc được với chị S vì chị S chặn tất cả các số điện thoại của bị cáo. Cả ngày 28-3-2019 chị S đi đâu không cho bị cáo biết, con ở nhà một mình

tôi không có cơm ăn, bị cáo đợi muộn mới thấy chị S về. Bị cáo muốn nói chuyện với chị S nhưng bị chị S từ chối. Do bức mình và ghen khi thấy trong xe chị S có bó hoa nên bị cáo mới thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 178 ; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn N từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ nộp ngân sách nhà nước. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về vật chứng, về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 15 phút ngày 28-3-2019 tại nhà ở của chị Bùi Thị S tại khu dân cư số 10, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng tuýp sắt đập vỡ cửa kính xe ô tô biển kiểm soát 89A - 031.26 nhãn hiệu Hyundai SantaFe, màu đen của chị Bùi Thị S làm hư hỏng tài sản trị giá 5.950.000đ. Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Do ghen tuông mù quáng bị cáo đã thực hiện hành vi đập vỡ cửa kính xe ô tô làm cho giá trị tài sản bị thiệt hại, giá trị sử dụng tài sản bị giảm. Bị cáo nhận thức rõ hậu quả của hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

VÔ nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên

bị cáo được hưởng c,c tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Bùi Thị S số tiền 20.000.000đ, chị S không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về hành vi bị cáo N dùng tuýp kim loại đánh vào vùng đầu và vùng gáy của chị S. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 66/TgT ngày 15/6/2019 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% nên không đặt ra việc xử lý.

[6] Về hành vi N và anh T đánh nhau bằng tay không nhưng không có ai bị thương tích. Anh Bùi Quang T và bị cáo đã bị Công an thành phố Chí Linh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với ông tuýp bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 1m bị cáo Nguyễn Văn N đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan Công an đã truy tìm và ra thông báo tìm tang vật nhưng không truy tìm được nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178 ; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về hình phạt chính: Phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng